

Kế toán thuê tài sản theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế - IFRS 16 và bài học cho Việt Nam hiện nay

Phạm Thị Mai Anh
Trần Mạnh Tường
Đại học Thương mại

Các giao dịch trên thị trường tài chính quốc tế nay đã xuất hiện rộng rãi ở Việt Nam trong những năm gần đây, đặc biệt là giao dịch thuê tài sản. Điều đó đặt ra yêu cầu tất yếu là cần phải đổi mới và ban hành khuôn mẫu kế toán thuê tài sản đảm bảo mức độ hòa hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế đồng thời phải phù hợp với thực trạng nền kinh tế - xã hội tại Việt Nam. Nghiên cứu này giới thiệu những quy định của IFRS 16 — Thuê tài sản về xác định và ghi nhận giao dịch thuê tài sản tại bên thuê và bên cho thuê từ đó chỉ ra những kinh nghiệm góp phần xây dựng văn bản pháp lý của Việt Nam về kế toán các giao dịch thuê tài sản trong thời gian tới.

1. Đặt vấn đề

Trước sự phát triển mạnh mẽ của thị trường thuê tài sản, nhu cầu đảm bảo tính minh bạch, trung thực, khách quan và kịp thời về công bố thông tin của các doanh nghiệp đi thuê tài sản cũng như bên cho thuê tất yếu trở thành một vấn đề thời sự. Với mục tiêu đảm bảo bên cho thuê và bên đi thuê trình bày trung thực, hợp lý và tăng cường tính công khai minh bạch của Báo cáo tài chính cho người sử dụng thông tin báo cáo tài chính cung cấp, Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế đã xây dựng IFRS 16 (Leases) — thuê tài sản, thay thế Chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) số 17. Theo đó, IFRS 16 có những quy định về phân loại, ghi nhận và kế toán thuê tài sản thay đổi đáng kể so với IAS 17, đặc biệt là kế toán tại bên đi thuê. Tuy nhiên tại Việt Nam, các cơ quan chức năng chưa đổi mới các quy định về kế toán thuê tài sản, kế toán tài sản hiện hành vẫn tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 06 (VAS 06) ban hành vào năm 2002. Do đó dẫn đến sự thiếu hòa hợp giữa quy định kế toán trong nước và quốc tế, giữa quy định kế toán và thực trạng nghiệp vụ thuê tài sản.

Để tiến tới hoàn thiện hệ thống pháp lý kế toán của Việt Nam theo hướng hòa hợp với kế toán quốc tế, và đặc biệt là đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các bên liên quan, từ việc nghiên cứu những nội dung cơ bản của IFRS 16 về thuê tài sản, nhóm tác giả sẽ chỉ ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

2. Khái quát về chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính quốc tế số 16 “Thuê tài sản”

Năm 2016, Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) đã chính thức ban hành IFRS 16 quy định và hướng dẫn các nguyên tắc, phương pháp kế toán trong việc xác định, ghi nhận và trình bày giao dịch thuê tài sản.

Nội dung của IFRS 16 gồm bốn vấn đề cốt lõi sau:

Thứ nhất, Phạm vi của chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính quốc tế số 16 “Thuê tài sản” - IFRS 16. Chuẩn mực này áp dụng cho tất cả các hợp đồng thuê tài sản, bao gồm cả cho thuê lại, ngoại trừ hai loại thuê tài sản dưới đây bên đi thuê có thể lựa chọn không áp dụng theo IFRS 16:

- (1). Thuê tài sản với thời hạn thuê 12 tháng hoặc ít hơn và không bao gồm các lựa chọn mua tài sản và
- (2). Thuê tài sản trong đó tài sản cơ sở có giá trị thấp khi mua mới (như các máy tính cá nhân hoặc các đồ đạc văn phòng loại nhỏ) — lựa chọn này có thể được áp dụng trên cơ sở thuê từng lần.

Như vậy, thay vì bên thuê phải tuân thủ IFRS 16, doanh nghiệp có thể lựa chọn hạch toán các khoản thanh toán tiền thuê là một khoản chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian đi thuê tài sản. Do vậy, chúng ta có thể thấy IFRS 16 chỉ có phạm vi bắt buộc đối với các hợp đồng thuê tài sản dài hạn, đây là một trong những điểm đổi mới lớn so với IAS 17.

Thứ hai, Xác định hợp đồng thuê tài sản. Một trong những yêu cầu tiên quyết của IFRS 16 là xác định một hợp đồng thuê tài sản có đảm bảo 2 điều kiện ghi nhận hay không: một, có tồn tại tài sản xác định trong hợp đồng thuê tài sản không? Hai, có sự chuyển giao quyền kiểm soát việc sử dụng tài sản xác định đó giữa hai chủ thể độc lập trong một thời gian đối lại bằng một số tiền thuê nhất định hay không?

Trong đó:

Tài sản xác định thường được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa hai bên nhưng trong một số trường hợp đặc biệt, tài sản chỉ được xác định hoàn toàn tại thời điểm bên thuê (khách hàng) sẵn sàng sử dụng tài sản.

Chuyển giao Quyền kiểm soát nghĩa là khách hàng,

tức bên thuê có đáng kể lợi ích kinh tế phát sinh từ việc sử dụng tài sản và quyền sử dụng trực tiếp tài sản đó. Điều này có nghĩa là bên thuê có quyền sử dụng và kiểm soát tài sản xác định để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của họ trong thời gian đi thuê mà không cần có sự đồng ý hay can thiệp của bên cho thuê.

Thứ ba, Hạch toán kế toán tại bên thuê. Căn cứ theo hợp đồng thuê tài sản và tài sản xác định ở các bước trên, IFRS 16 quy định cụ thể việc ghi nhận ban đầu tài sản thuê cũng như kế toán trong suốt quá trình thuê tài sản tại bên đi thuê, cụ thể là:

Tại thời điểm bắt đầu thuê tài sản:

Khi bắt đầu giao dịch thuê tài sản, bên thuê sẽ ghi nhận quyền sử dụng tài sản tương ứng với tăng tài sản dài hạn và nợ thuê tài chính tương ứng và trình bày trên báo cáo tình hình tài chính của bên đi thuê với giá trị như sau:

Ghi nhận ban đầu Quyền sử dụng tài sản: tại ngày bắt đầu giao dịch thuê tài sản, giá trị quyền sử dụng tài sản xác định theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá trị ban đầu của tổng tiền thuê phải trả (nợ thuê tài chính) cộng với bất kỳ chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê và điều chỉnh các khoản ưu đãi tiền thuê hoặc các khoản thanh toán trước khi bắt đầu thời gian thuê và các khoản chi phí hoàn nguyên môi trường nếu có.

Ghi nhận ban đầu nợ thuê tài chính: nợ thuê tài chính ban đầu được xác định bằng giá trị hiện tại của các khoản thanh toán tiền thuê phải trả trong suốt thời gian thuê, chiết khấu tại mức lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản. Nếu lãi suất này không được xác định theo hợp đồng thì bên thuê sẽ sử dụng lãi suất biên đi vay của họ, tức lãi suất mà bên thuê sẽ phải trả cho một hợp đồng thuê tài chính tương tự hoặc là lãi suất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản mà bên thuê sẽ phải trả để vay một khoản cần thiết cho việc mua tài sản với một thời hạn và với một đảm bảo tương tự.

Sau ghi nhận ban đầu:

- Giá trị còn lại của quyền sử dụng tài sản: Trong thời gian thuê, bên thuê phải trích khấu hao quyền sử dụng tài sản theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp khấu hao nhanh, chi phí này sẽ ghi nhận tương ứng là chi phí của bộ phận sử dụng tài sản thuê trong kỳ. Vì vậy, trong suốt thời gian đi thuê, quyền sử dụng tài sản sẽ được trình bày theo mô hình giá gốc, giá trị còn lại của quyền sử dụng tài sản xác định bằng giá gốc trừ đi khấu hao lũy kế

- Giá trị sau ghi nhận ban đầu của nợ thuê tài chính: Hàng kỳ, kế toán phải hạch toán chi phí tài chính tương ứng với số dư đầu kỳ nợ thuê tài chính vào báo cáo kết quả kinh doanh. Đồng thời, khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê hàng kỳ phải được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc. Do

vậy, số dư cuối kỳ nợ thuê tài chính trình bày trên báo cáo tình hình tài chính doanh nghiệp sẽ được điều chỉnh tăng bởi chi phí lãi vay phải trả và điều chỉnh giảm bởi khoản tiền thuê đã trả trong kỳ.

Thứ tư, Hạch toán kế toán tại bên cho thuê. Theo IFRS 16, bên cho thuê sẽ phân loại mỗi hợp đồng thuê tài sản là thuê tài chính hay thuê hoạt động. Một hợp đồng thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu bên cho thuê chuyển phần lớn rủi ro cũng như lợi ích đi kèm với quyền sở hữu tài sản cơ sở. Các hợp đồng thuê tài sản còn lại sẽ được phân loại là thuê hoạt động từ đó bên cho thuê sẽ ghi nhận và trình bày tài sản cho thuê như sau:

Tại thời điểm bắt đầu cho thuê tài sản:

Nếu là thuê tài chính, khi bắt đầu thời gian thuê, bên cho thuê phải ghi nhận giá trị tài sản cho thuê tài chính là khoản phải thu trên Báo cáo tình hình tài chính doanh nghiệp với giá trị bằng giá trị đầu tư thuần trong hợp đồng cho thuê tài chính.

Nếu là thuê hoạt động, bên cho thuê vẫn ghi nhận tài sản cho thuê hoạt động (tài sản cơ sở) trên Báo cáo tình hình tài chính doanh nghiệp theo cách phân loại là tài sản của doanh nghiệp.

Sau ghi nhận ban đầu:

- Nếu là thuê tài chính, Bên cho thuê ghi nhận các khoản phải thu về cho thuê tài chính là khoản thu vốn gốc và doanh thu tài chính trong thời gian thuê của hợp đồng thuê tài sản tài chính, dựa trên mô hình phản ánh tỷ suất sinh lợi cố định theo kỳ trên khoản đầu tư ròng đó.

- Nếu là thuê hoạt động, bên cho thuê phải khấu hao tài sản cho thuê dựa trên một cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự, và chi phí khấu hao phải được tính theo quy định của IAS 16 Chuẩn mực kế toán "Tài sản cố định hữu hình".

3. Khái quát về chuẩn mực kế toán Việt Nam số 06 – Thuê tài sản

Năm 2002, Bộ Tài chính đã ban hành và công bố chuẩn mực kế toán Việt Nam "Thuê tài sản" — VAS 06, quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và phương pháp kế toán đối với bên thuê và bên cho thuê tài sản, bao gồm thuê tài chính và thuê hoạt động, làm cơ sở ghi số kế toán và lập báo cáo tài chính. Nội dung của VAS 06 gồm những nội dung chính sau:

Thứ nhất, Phân loại thuê tài sản: Việc phân loại thuê tài sản là nội dung xuyên suốt toàn bộ VAS 06, đây là yếu tố quyết định việc ghi nhận và trình bày giao dịch thuê tài sản tại bên đi thuê và bên cho thuê.

Chuẩn mực quy định phân loại thuê tài sản được căn cứ vào mức độ chuyển giao các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê từ bên cho thuê cho bên thuê. Rủi ro bao gồm khả năng thiệt hại từ

việc không tận dụng hết năng lực sản xuất hoặc lạc hậu về kỹ thuật và sự biến động bất lợi về tình hình kinh tế ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn. Lợi ích là khoản lợi nhuận ước tính từ hoạt động của tài sản thuê trong khoảng thời gian sử dụng kinh tế của tài sản và thu nhập ước tính từ sự gia tăng giá trị tài sản hoặc giá trị thanh lý có thể thu hồi được. Theo đó, Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê, còn lại Thuê hoạt động là thuê tài sản không phải là thuê tài chính

Thứ hai, Hạch toán kế toán tại bên thuê:

Nếu là thuê tài chính, bên thuê ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản và nợ phải trả trên Bảng cân đối kế toán bằng giá trị thấp hơn của giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản. Hàng kỳ, bên thuê sẽ trích khấu hao tài sản thuê tài chính trên một cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao bên thuê áp dụng với những tài sản tương tự.

Nếu là thuê hoạt động, các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán, trừ khi áp dụng phương pháp tính khác hợp lý hơn

Thứ ba, Hạch toán kế toán tại bên cho thuê

Nếu là thuê tài chính, Bên cho thuê phải ghi nhận giá trị tài sản cho thuê tài chính là khoản phải thu trên Bảng cân đối kế toán bằng giá trị đầu tư thuần trong hợp đồng cho thuê tài chính. Bên cho thuê phân bổ doanh thu tài chính trong suốt thời gian cho thuê dựa trên lãi suất thuê định kỳ cố định trên số dư đầu tư thuần cho thuê tài chính

Nếu là thuê hoạt động, Bên cho thuê phải ghi nhận tài sản cho thuê hoạt động trên Bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của doanh nghiệp. Doanh thu cho thuê hoạt động phải được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán, trừ khi áp dụng phương pháp tính khác hợp lý hơn. Khấu hao tài sản cho thuê phải dựa trên một cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

4. Vận dụng chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính quốc tế số 16 để ban hành quy định kế toán Việt Nam

Trong điều kiện còn nhập, yêu cầu tối yếu là kế toán Việt Nam cũng cần phải hòa nhập với kế toán quốc tế để đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường phát triển, đặc biệt là thị trường thuê tài chính. Theo đó, có thể vận dụng quy định của IFRS 16 để ghi nhận các giao dịch thuê tài sản, đảm bảo vừa tiếp cận quy

định của chuẩn mực kế toán quốc tế vừa phù hợp với điều kiện thực tế tại Việt Nam như sau:

Một là xây dựng quy định về xác định hợp đồng thuê tài sản. Hiện nay, VAS 06 đã ban hành khái niệm về thuê tài sản và yêu cầu phân loại thuê tài sản là thuê hoạt động hay thuê tài chính từ đó chi phối cách thức kế toán ghi nhận và trình bày hợp đồng thuê tài sản tại bên thuê và bên cho thuê. Tuy nhiên, cần có đề phân loại thuê tài chính hay thuê hoạt động còn gây rất nhiều tranh cãi, đó là về việc đo lường "mức độ chuyển giao các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê từ bên cho thuê cho bên thuê" dẫn tới sự trình bày không nhất quán và thiếu trung thực giữa các bên liên quan về giao dịch thuê tài sản.

Hai là đổi mới quy định kế toán thuê tài sản tại bên thuê. Chuẩn mực kế toán là cơ sở pháp lý cao nhất cho kế toán các giao dịch và sự kiện liên quan. Để đáp ứng được yêu cầu trình bày thông tin trên báo cáo tài chính tại bên thuê tài sản, Bộ tài chính nên coi trọng bản chất nghiệp vụ thuê tài sản hơn là hình thức. Chuẩn mực kế toán thuê tài sản của Việt Nam không cần yêu cầu bên thuê phải phân biệt thuê tài sản là thuê tài chính hay thuê hoạt động. Bởi lẽ sau khi đã xác định được hợp đồng thuê tài sản như trên, bên thuê hiển nhiên đã được bên cho thuê chuyển giao quyền kiểm soát tài sản. Chính vì vậy để đảm bảo bên thuê phản ánh đúng bản chất về quyền và nghĩa vụ gắn liền với tài sản thuê, doanh nghiệp cần phải luôn ghi nhận và trình bày quyền sử dụng tài sản tương ứng với nợ thuê tài chính trên bảng cân đối kế toán và trích khấu hao trong suốt thời gian thuê vào chi phí bỏ phận sử dụng trên báo cáo kết quả kinh doanh./

Tài liệu tham khảo

IASB (International Accounting Standards Board), 2016. IFRS 16 Leases. IFRS Foundation Publications Department, London

Bộ Tài chính (2012), Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam — Nội dung và Hướng dẫn thực hiện 26 chuẩn mực kế toán, NXB Lao động Xã hội, Hà Nội

Leases - A summary of IFRS 16 and its effects - May 2016 — EY technical article

IFRS 16 - Leases: new financial reporting standard Potential implications for lenders, <https://www2.deloitte.com/uk/en/pages/audit/articles/ifrs-16-leases.html>

Tổng cục thống kê "Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội năm 2017" <http://www.gso.gov.vn>